BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm.

2. Đối tượng áp dụng: Các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp, cơ quan kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công khác theo quy định của Pháp luật hiện hành (gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Nguồn vốn đầu tư công

Các nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công bao gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước, trong đó:

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn trong nước, bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có);

b) Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương;

c) Vốn trái phiếu Chính phủ;

d) Vốn công trái quốc gia;

e) Vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2. Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

3. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để đầu tư các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

1. Số liệu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm phải kịp thời, chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung thông tin của dự án theo từng nguồn vốn và đúng thời gian quy định. Đồng thời phải có thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công theo kế hoạch; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

2. Danh mục dự án, số vốn bố trí cho từng dự án, từng chương trình của từng Bộ, ngành, địa phương đảm bảo đúng các quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh). Đối với nguồn vốn đầu tư công thuộc địa phương quản lý, trường hợp

Hội đồng nhân dân các cấp giao kế hoạch vốn (nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý) cao hơn hoặc bổ sung ngoài kế hoạch vốn đầu tư công do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao thì địa phương phải có giải trình rõ các nguồn vốn giao tăng, nguồn vốn giao bổ sung trong kế hoạch và tổng hợp đầy đủ vào cột giao kế hoạch vốn của địa phương quy định tại Thông tư này.

3. Hàng tháng các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo tổng số vốn đã thanh toán theo từng nguồn vốn, từng chương trình, từng cấp ngân sách của từng địa phương và của từng Bộ, ngành. Hàng quý, hàng năm, giữa kỳ, cả giai đoạn trung hạn tổng hợp báo cáo tình hình thanh toán vốn chi tiết tới từng dự án theo đúng quy định tại các biểu mẫu báo cáo tại Thông tư này. Tỷ lệ giải ngân vốn hàng tháng, hàng quý, hàng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn phải được tính trên tổng số kế hoạch vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và trung hạn theo quy định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định cơ quan tổng hợp báo cáo và thời gian báo cáo

1. Bộ, ngành: Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm thuộc Bộ, ngành quản lý gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

1.1. Biểu số 01/BN-KH: Báo cáo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc Bộ, ngành quản lý năm...:

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước;

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với kế hoạch giao đầu năm: Sau 05 ngày kể từ ngày Bộ, ngành ký quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có): sau 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho Bộ, ngành.

- Đối với kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau: sau 10 ngày kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn được phép kéo dài của Bộ, ngành.

c) Nội dung báo cáo:

Các Bộ, ngành tổng hợp, báo cáo tình hình giao kế hoạch vốn chi tiết từng dự án theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

1.2. Biểu số 02/BN-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc Bộ, ngành quản lý năm... (định kỳ hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Các Bộ, ngành tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này

1.3. Biểu số 03/BN-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20..- 20.. (Định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn 05 năm trung hạn):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thời gian báo cáo:

- Giữa kỳ trung hạn trước ngày 10 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Cả giai đoạn trung hạn trước ngày 28 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

c) Nội dung báo cáo:

Các Bộ, ngành tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo

các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh): Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm thuộc địa phương quản lý gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

2.1. Biểu số 01/ĐP-KH: Báo cáo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm...:

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước;

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với kế hoạch giao đầu năm: Sau 05 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có): sau 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho địa phương.

- Đối với kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau: sau 10 ngày kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn được phép kéo dài của địa phương.

c) Nội dung báo cáo:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình phân bổ kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này

Riêng đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đề nghị báo cáo tổng số vốn theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

2.2. Biểu số 02/ĐP-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Hàng quý, hàng năm: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Riêng đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo tổng số vốn thanh toán theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

2.3. Biểu số 03/ĐP-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20... - 20... (Định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn 05 năm trung hạn):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thời gian báo cáo:

- Giữa kỳ trung hạn trước ngày 10 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Cả giai đoạn trung hạn trước ngày 28 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

c) Nội dung báo cáo:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này. Riêng vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chỉ báo cáo tổng số vốn theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh):

Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý *(không bao gồm nguồn vốn tín dụng đầu tư*

phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng chính sách xã hội, khoản cấp bù chênh lệch lãi suất và vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà) gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

3.1. Biểu số 01/KBT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, vốn bổ sung ngoài kế hoạch và vốn khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có) năm... thuộc Bộ, ngành quản lý (định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm).

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 08 của tháng đầu tiên quý sau.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo tổng số theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.2. Biểu số 02/KBT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương, vốn nước ngoài (ODA) và vốn bổ sung ngoài kế hoạch năm... thuộc địa phương quản lý (định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 08 tháng đầu tiên quý sau.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo tổng số theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn; riêng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã quản lý tổng hợp, báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.3. Biểu số 03/KBT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu năm... thuộc Bộ, ngành và địa phương quản lý (định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 08 của tháng đầu tiên quý sau.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo tổng số từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.4. Biểu số 04/KBT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính.

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 08 của tháng đầu tiên quý sau.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Hàng tháng, hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tổng số theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.5. Biểu số 05/KBT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ, vốn công trái quốc gia thuộc Bộ, ngành địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 08 của tháng đầu tiên quý sau.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tổng số từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.6. Biểu số 06/KBT: Tình hình thực hiện, thanh toán và thu hồi vốn ứng trước kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 08 của tháng đầu tiên quý sau.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 10 tháng 02 của năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Hàng tháng, hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.7. Biểu số 07/KBT: Báo cáo nhanh tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công đến ngày 15 hàng tháng:

a) Cơ quan nhận báo cáo: Kho bạc Nhà nước, UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính;

b) Thời gian báo cáo:

Hàng tháng trước ngày 17 hàng tháng.

c) Nội dung báo cáo:

Trước ngày 17 hàng tháng, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công đến ngày 15 hàng tháng được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4. Kho bạc Nhà nước:

Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý *(không bao gồm nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng chính sách xã hội, khoản cấp bù chênh lệch lãi suất và vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà)* gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

4.1. Biểu số 01/KBNN: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, vốn bổ sung ngoài kế hoạch và vốn ngân sách nhà nước khác (nếu có) năm... thuộc Bộ, ngành quản lý (định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm).

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 08 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo tổng số theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4.2. Biểu số 02/KBNN: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương, vốn nước ngoài (ODA) và nguồn vốn bổ sung ngoài kế hoạch năm... thuộc địa phương quản lý (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 08 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 của năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo tổng số theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn; riêng vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý tổng hợp, báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4.3. Biểu số 03/KBNN: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu thuộc Bộ, ngành và địa phương quản lý năm... (Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 08 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 của năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo tổng số từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4.4. Biểu số 04/KBNN: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại thuộc Bộ, ngành và địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 08 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 của năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Hàng tháng, hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước tổng hợp báo cáo tổng số theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4.5. Biểu số 05/KBNN: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ, vốn công trái quốc gia thuộc Bộ, ngành và địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 08 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 của năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

- Hàng tháng: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo tổng số từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

- Hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4.6. Biểu số 06/KBNN: Tình hình thực hiện, thanh toán và thu hồi vốn ứng trước kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý năm... (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 08 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Hàng tháng, hàng quý, hàng năm: Kho bạc Nhà nước tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

4.7. Biểu số 07/KBNN: Báo cáo nhanh tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công đến ngày 15 hàng tháng:

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại).

b) Thời gian báo cáo: Trước ngày 18 hàng tháng;

c) Nội dung báo cáo:

Trước ngày 18 hàng tháng, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công đến ngày 15 hàng tháng được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

5. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Tập đoàn, các Tổng công ty: Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà và các nguồn vốn đầu tư công khác trong trung hạn gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

5.1. Biểu số 01/TĐ.TCT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí nước chủ nhà và các nguồn vốn đầu tư công khác năm... (định kỳ hàng quý, hàng năm).

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Tài chính doanh nghiệp);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Hàng quý, hàng năm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Tập đoàn, các Tổng công ty tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

5.2. Biểu số 02/TĐ.TCT: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí nước chủ nhà và các nguồn vốn đầu tư công khác giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20... - 20... (định kỳ giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn 05 năm trung hạn).

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Tài chính doanh nghiệp);

b) Thời gian báo cáo:

- Giữa kỳ trung hạn trước ngày 10 ngày 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Cả giai đoạn 05 năm trung hạn trước ngày 28 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

c) Nội dung báo cáo:

Giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Tập đoàn, các Tổng công ty tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

6. Ngân hàng Phát triển Việt Nam: Lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và cấp bù chênh lệch lãi suất thuộc kế hoạch trung hạn và hàng năm gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

6.1. Biểu số 01/NHPTVN: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn 05 năm trung hạn).

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

- Giữa kỳ trung hạn: trước ngày 10 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư trung hạn.

- Cả giai đoạn 05 năm trung hạn: trước ngày 28 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

6.2. Biểu số 02/NH: Báo cáo tình hình thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn 05 năm trung hạn).

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

- Giữa kỳ trung hạn: trước ngày 10 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư trung hạn.

- Cả giai đoạn 05 năm trung hạn: trước ngày 28 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

7. Ngân hàng chính sách xã hội: Lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng chính sách xã hội và cấp bù chênh lệch lãi suất gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

7.1. Biểu số 01/NHCSXH: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng chính sách xã hội (Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn 05 năm trung hạn):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư, Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính);

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

- Giữa kỳ trung hạn: trước ngày 10 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch trung hạn.

- Cả giai đoạn 05 năm trung hạn: trước ngày 28 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

7.2. Biểu số 02/NH: Quy định tại điểm 6.2.

Trường hợp các Ngân hàng khác (ngoài Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội) được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất thực hiện báo cáo tình hình thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất (định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn) theo Biểu mẫu số 02/NH quy định tại điểm 6.2 nêu trên.

8. Bộ Tài chính: Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của các cơ quan đơn vị quy định tại Thông tư này; 06 tháng, hàng năm, giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn 05 năm trung hạn, Bộ Tài chính thực hiện tổng hợp theo Biểu mẫu số 01/BTC và Biểu mẫu số 02/BTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ, ngành Trung ương:

a) Báo cáo tình hình giao, tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo đúng thời gian và nội dung quy định tại các biểu mẫu: số 01/BN-KH, số 02/BN-TT và số 03/BN-TT gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công theo quy định hiện hành;

b) Yêu cầu chủ đầu tư thường xuyên đối chiếu xác nhận việc thanh toán vốn các dự án với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định;

c) Kiến nghị với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có);

d) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công;

đ) Thường xuyên tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và thanh toán vốn các dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Sáu tháng, hàng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình thực hiện, thanh

toán các nguồn vốn đầu tư công của các cơ quan đơn vị theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 23/12/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

b) Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công tại các Bộ, ngành, địa phương, các chủ đầu tư để có những giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có);

c) Trên cơ sở kết quả báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của các cơ quan đơn vị, Bộ Tài chính thực hiện phân tích đánh giá kết quả thực hiện thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công của Bộ, ngành và địa phương; Căn cứ theo thẩm quyền được giao hoặc tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các Bộ, ngành, địa phương để phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành ngân sách cả năm.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước cấp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hệ thống biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của cơ quan đơn vị tại địa phương trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của Tỉnh theo đúng quy định tại các biểu mẫu: số 01/ĐP-KH, số 02/ĐP-TT và số 03/ĐP-TT gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai thực hiện việc quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công theo quy định hiện hành;

b) Kiến nghị với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có);

c) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của số liệu báo cáo tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công, tình hình thực hiện kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công và gửi báo cáo đảm bảo đúng thời gian quy định;

d) Thường xuyên chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước cấp tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban quản lý về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, kịp thời có phương án tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư.

4. Trách nhiệm của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các Ngân hàng khác:

a) Căn cứ kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao gồm: vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng chính sách xã hội, vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch các nguồn vốn này gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các biểu mẫu: số 01/NHPTVN, số 01/NHCSXH và số 02/NH của Thông tư này;

b) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về tính chính xác của số liệu tổng hợp về báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch các nguồn vốn: vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng chính sách xã hội, vốn cấp bù chênh lệch lãi suất.

5. Trách nhiệm của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Tập đoàn, các Tổng công ty:

a) Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà và các nguồn vốn khác gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại Biểu mẫu số 01/TĐ.TCT và Biểu mẫu số 02/TĐ.TCT của Thông tư này;

b) Các Tập đoàn, các Tổng công ty báo cáo tình hình thực hiện các nguồn vốn đầu tư công khác gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại Biểu mẫu số 01/TĐ.TCT và Biểu mẫu số 02/TĐ.TCT của Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà và các nguồn vốn đầu tư công khác.

6. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước:

a) Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư công của Bộ, ngành, địa phương báo cáo tại Biểu mẫu số 01/BN-KH và Biểu mẫu số 02/ĐP-KH, kịp thời chỉ đạo Kho bạc Nhà nước

cấp tỉnh kiểm soát thanh toán các dự án đầu tư theo đúng danh mục dự án và các nguồn vốn đầu tư công được Bộ, ngành, địa phương giao theo đúng quy định;

b) Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công đảm bảo đúng thời gian, nội dung báo cáo quy định tại Thông tư này;

c) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư công của các dự án thuộc các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các biểu mẫu: số 01/KBNN, số 02/KBNN, số 03/KBNN, số 04/KBNN, số 05/KBNN và số 06/KBNN của Thông tư này;

d) Trước ngày 18 hàng tháng tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư công của các dự án thuộc Bộ, ngành và địa phương quản lý từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng và ước tình hình thực hiện kế hoạch cả tháng theo tổng số từng nguồn vốn gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại Biểu mẫu số 07/KBNN của Thông tư này;

đ) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công.

7. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hệ thống biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của cơ quan đơn vị tại địa phương trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm đảm bảo đúng danh mục dự án, mức vốn theo quyết định phân bổ vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh);

c) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thanh toán các nguồn vốn đầu tư công báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, kịp thời tham mưu cho

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh những giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công của các dự án và biện pháp xử lý những sai phạm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có).

8. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh:

a) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công thuộc tỉnh, thành phố quản lý và các dự án thuộc Bộ ngành quản lý trên địa bàn tỉnh, thành phố gửi Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại các biểu mẫu: số 01/KBT, số 02/KBT, số 03/KBT, số 04/KBT, số 05/KBT và số 06/KBT của Thông tư này;

b) Trước ngày 17 hàng tháng tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư công của các dự án thuộc Bộ, ngành và địa phương quản lý từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng và ước tình hình thực hiện kế hoạch cả tháng theo tổng số từng nguồn vốn gửi Bộ Tài chính đảm bảo đúng thời gian và nội dung quy định tại Biểu mẫu số 07/KBT của Thông tư này;

c) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công;

d) Thường xuyên chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện phối hợp với Phòng Tài chính, Phòng Kế hoạch và Đầu tư huyện đối chiếu số liệu báo cáo về kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm, số liệu giải ngân các nguồn vốn đầu tư công chi tiết các dự án, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định, trường hợp phát hiện số liệu kế hoạch vốn của địa phương giao cho từng Chương trình, dự án không đúng với số kế hoạch vốn do Quốc hội, Chính phủ giao cho địa phương (vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn ODA, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ) phải báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 6. Chế độ báo cáo và hình thức báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng điều chỉnh tại Thông tư này có trách nhiệm tổng hợp báo cáo theo đúng thời gian và các nội dung báo cáo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Phụ lục hướng dẫn nội dung lập các cột tại các biểu (kèm theo) của Thông tư này. Báo cáo được gửi theo đường bưu điện (đối với bản có dấu) đồng thời gửi bản mềm về Bộ Tài chính (trừ các dự án, công trình bí mật quốc gia

thực hiện theo chế độ công văn Mật) theo địa chỉ: **dautu@mof.gov.vn** và gửi về Kho bạc Nhà nước theo chương trình phần mềm báo cáo của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2017 và thay thế Thông tư số 99/2013/TT-BTC ngày 26/7/2013 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

Các cơ quan đơn vị thực hiện chế độ báo cáo và nội dung báo cáo quy định tại Thông tư này bắt đầu từ kỳ báo cáo tháng 11, Quý IV năm 2017 (tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công từ ngày 01 tháng 10 năm 2017).

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN LẬP MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO QUY ĐỊNH TẠI CÁC BIỂU MẪU QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ

(Kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

1. Các chỉ tiêu liên quan đến dự án đầu tư:

(1). Quyết định đầu tư: Là Quyết định phê duyệt dự án đầu tư ban đầu hoặc Quyết định điều chỉnh cuối cùng (nếu có) của cấp có thẩm quyền.

(2). Nhóm dự án (QTQG, A, B, C): căn cứ theo tiêu chí phân loại dự án tại Luật Đầu tư công.

(3). Thời gian KC-HT: Là thời gian ghi tại Quyết định đầu tư dự án ban đầu hoặc Quyết định điều chỉnh gần nhất tại thời điểm báo cáo (nếu có).

(4). Mã số dự án đầu tư: Là mã số được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho từng dự án theo quy định.

2. Các chỉ tiêu liên quan đến nguồn vốn đầu tư:

(1). Vốn Chương trình MTQG: là nguồn vốn NSTW hỗ trợ cho NSĐP để thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình MTQG nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo quy định tại Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2). Vốn các chương trình mục tiêu: là nguồn vốn NSTW bố trí cho Bộ, ngành và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án đầu tư thuộc các chương trình theo quy định tại Nghị quyết của UBTVQH, Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo từng giai đoạn cụ thể.

(3). Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có): Là nguồn vốn NSTW bổ sung cho các Bộ, ngành, địa phương từ các nguồn: vượt thu, dự phòng ngân sách trung ương; vốn bổ sung từ các khoản thu hồi vốn của ngân sách trung

ương đầu tư tại các tổ chức kinh tế, thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần để đầu tư cho các dự án thuộc các Bộ...

(4). Nguồn thu để lại đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Là các khoản thu từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà từ hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí và các khoản thu khác (nếu có) được cấp có thẩm quyền cho phép để lại thực hiện các dự án đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương.

(5). Nguồn bội chi ngân sách địa phương: Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật NSNN là các khoản vay bù đắp bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật để sử dụng cho đầu tư phát triển.

3. Các chỉ tiêu liên quan đến kế hoạch vốn đầu tư:

(1). Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm: Là số kế hoạch vốn đầu tư do Bộ, ngành, địa phương thực hiện phân bổ chi tiết cho từng dự án theo các Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bao gồm cả vốn được giao để thu hồi ứng, thanh toán nợ XDCB).

Đối với nguồn vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao cho các địa phương để thực hiện các dự án đầu tư cụ thể; UBND tỉnh, thành phố thực hiện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án theo đúng các quyết định, văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền.

(2). Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang: Là số kế hoạch vốn của năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thực hiện sang năm tiếp theo.

(3). Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang: Là số kế hoạch vốn kéo dài của năm cuối cùng của giai đoạn trước được tiếp tục thanh toán trong năm đầu tiên của giai đoạn sau theo quy định của cấp có thẩm quyền thông báo cho Bộ, ngành hoặc địa phương.

(4). Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có) là số kế hoạch vốn còn lại nhưng đến hết thời hạn quy định không được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thanh toán, phải thực hiện bị hủy bỏ theo quy định của Luật NSNN.

(5). Kế hoạch vốn còn lại tiếp tục được kéo dài thanh toán sang năm sau hoặc giai đoạn sau: Là số kế hoạch vốn còn lại tiếp tục được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thanh toán sang năm sau hoặc giai đoạn sau theo quy định của Luật Đầu tư công.

(6). Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo: Là tổng số kế hoạch vốn đã được cấp có thẩm quyền giao cho dự án đầu tư từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo.

(7). Lũy kế vốn ứng trước kế hoạch chưa thu hồi từ các năm trước: Là tổng số vốn đã ứng trước từ NSTW cho dự án nhưng đến hết năm trước năm báo cáo chưa được bố trí đủ nguồn để thu hồi vốn ứng trước.

4. Các chỉ tiêu liên quan đến thanh toán kế hoạch vốn đầu tư:

(1). Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư giao trong năm; kế hoạch vốn đầu tư trung hạn; kế hoạch vốn kéo dài; kế hoạch vốn ứng trước: Là số vốn thực tế đã được thanh toán qua KBNN và cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm soát thanh toán (bao gồm cả vốn thanh toán KLHT, vốn tạm ứng theo chế độ) theo từng loại kế hoạch vốn nêu trên được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch hoặc trong giai đoạn trung hạn cho các Bộ, ngành và địa phương.

(2). Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo: Là tổng số vốn đã thanh toán cho dự án từ khi khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo.

5. Về xác định thời điểm chốt số báo cáo tình hình thanh toán vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn:

(1). Báo cáo giữa kỳ trung hạn: Báo cáo lũy kế thanh toán kế hoạch vốn từ ngày 01 tháng 01 năm thứ nhất của giai đoạn trung hạn (bao gồm cả nguồn vốn thuộc giai đoạn trước và các năm trước chuyển sang) đến hết ngày 30 tháng 6 năm thứ ba của giai đoạn trung hạn.

(2). Báo cáo cả giai đoạn trung hạn: Báo cáo lũy kế thanh toán kế hoạch vốn từ ngày 01 tháng 01 năm thứ nhất của giai đoạn trung hạn (bao gồm cả nguồn vốn thuộc giai đoạn trước và các năm trước chuyển sang) đến hết ngày 31 tháng 01 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

6. Về tổng hợp theo ngành, lĩnh vực: Các đơn vị tổng hợp báo cáo các dự án chi tiết theo ngành, lĩnh vực được thống nhất theo thứ tự như sau: (1) Giao thông, (2) Thủy lợi, (3) Y tế, (4) Giáo dục, (5) ngành, lĩnh vực khác (nếu có)…

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 01/ĐP-KH**

Thời gian báo cáo:

- **Kế hoạch năm:** Sau 05 ngày kể từ ngày UBND tỉnh, thành phố ký Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.
- **Kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có):** Sau 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho UBND tỉnh, thành phố.
- **Kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau:** Sau 10 ngày kể từ ngày Bộ KH&ĐT có thông báo cho UBND tỉnh, thành phố.

BÁO CÁO PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20... - 20...	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm...	Kế hoạch vốn đầu tư năm.			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm…. (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số	*Trong đó:*	
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ (I + II)															
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**															
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**															
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**															
(1)	Cấp tỉnh quản lý															
	Dự án...															

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20... - 20...	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm...	Kế hoạch vốn đầu tư năm.			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm…. (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số	*Trong đó:*	
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
(2)	Cấp huyện quản lý															
(3)	Cấp xã quản lý															
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**															
2	**Vốn ngân sách Trung ương**															
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**															
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới															
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững															
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**															
(1)	Chương trình mục tiêu...															
	Dự án...															
(2)	Chương trình mục tiêu...															
	Dự án...															
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**															
	Lĩnh vực...															
	Dự án...															
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**															
	Dự án...															

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20... - 20...	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm...	Kế hoạch vốn đầu tư năm.			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm…. (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số	*Trong đó:*	
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.5	**Vốn nước ngoài**															
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**															
	Lĩnh vực...															
	Dự án...															
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**															
	Lĩnh vực...															
	Dự án...															
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**															
	Nguồn vốn...															
	Dự án...															
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**															
	Nguồn...															
	Nguồn...															

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc nhà nước.

……, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 02/ĐP-TT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 28/02 của năm sau.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 20...

(ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20... - 20...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 20….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 20….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 = (12+13)	12	13	14 = (15+16)	15	16	17	18 = (11-14-17)
	TỔNG SỐ (I+II)																
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**																
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**																
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**																
(1)	Cấp tỉnh quản lý																
	Dự án...																
(2)	Cấp huyện quản lý																
(3)	Cấp xã quản lý																
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**																
2	**Vốn ngân sách Trung ương**																
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**																
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**																
(1)	Chương trình mục tiêu...																
	Dự án...																
(2)	Chương trình mục tiêu...																
	Dự án...																

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20... - 20...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 20….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 20….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 = (12+13)	12	13	14 = (15+16)	15	16	17	18 = (11-14-17)
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**																
	Lĩnh vực...																
	Dự án...																
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**																
	Dự án...																
2.5	**Vốn nước ngoài**																
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**																
	Lĩnh vực...																
	Dự án...																
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**																
	Lĩnh vực...																
	Dự án...																
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**																
	Nguồn vốn...																
	Dự án...																
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**																
	Nguồn...																
	Nguồn...																

Ghi chú: Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ
GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 03/ĐP-TT**

Thời gian báo cáo:

- **Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm):** Trước ngày 10/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- **Cả giai đoạn 05 năm trung hạn:** Trước ngày 28/02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 20... - 20...

(ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20…-20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	TỔNG SỐ (I + II)														
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**														
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**														
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**														
(1)	Cấp tỉnh quản lý														
	Dự án...														
(2)	Cấp huyện quản lý														
(3)	Cấp xã quản lý														
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**														
2	**Vốn ngân sách Trung ương**														
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**														
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới														
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững														
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20…-20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**														
	Dự án...														
2.5	**Vốn nước ngoài**														
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														
	Nguồn...														
	Nguồn...														

Ghi chú: Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

XÁC NHẬN CỦA KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ
GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm
CHỦ TỊCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG... **Biểu số: 01/BN-KH**

Thời gian báo cáo:

- **Kế hoạch năm:** Sau 05 ngày kể từ ngày Bộ, ngành ký Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.
- **Kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có):** Sau 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho Bộ, ngành.
- **Kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau:** Sau 10 ngày kể từ ngày Bộ KH&ĐT có thông báo cho Bộ, ngành.

BÁO CÁO PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ NĂM.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20.. - 20..	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm...	Kế hoạch vốn đầu tư năm….			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm…. (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số	*Trong đó:*	
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG (I + II)															
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**															
1	**Vốn Ngân sách nhà nước (NSNN)**															
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư															
	Ngành...															
	Dự án...															
(2)	Vốn thực hiện dự án															
	Ngành...															
	Dự án...															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20.. - 20..	Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm...	Kế hoạch vốn đầu tư năm….			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm…. (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Tổng số	*Trong đó:*		Tổng số	*Trong đó:*	
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*					*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**															
(1)	Chương trình mục tiêu...															
	Dự án...															
(2)	Chương trình mục tiêu...															
	Dự án...															
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**															
	Dự án...															
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**															
	Lĩnh vực...															
	Dự án...															
3	**Vốn công trái quốc gia**															
	Dự án...															
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**															
	Nguồn vốn...															
	Dự án...															
5	**Vốn NSNN khác (nếu có)**															
	Nguồn vốn...															
	Dự án...															
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**															
	Nguồn...															
	Nguồn...															

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư);
- Kho bạc nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG... **Biểu số: 02/BN-TT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 28/02 của năm sau.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ NĂM 20.....

(ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20..-20..	Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 20…			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 20….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 = (12+13)	12	13	14 = (15+16)	15	16	17	18 = (11-14-17)
	TỔNG CỘNG (I+II)																
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**																
1	**Vốn Ngân sách nhà nước (NSNN)**																
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư																
	Ngành...																
	Dự án...																
(2)	Vốn thực hiện dự án																
	Ngành...																
	Dự án...																
	Vốn trong nước																
	Vốn nước ngoài																
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**																
(1)	Chương trình mục tiêu...																
	Dự án...																

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 20..-20..	Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...			Thanh toán kế hoạch vốn đầu tư năm 20…			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm 20….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 = (12+13)	12	13	14 = (15+16)	15	16	17	18 = (11-14-17)
(2)	Chương trình mục tiêu...																
	Dự án...																
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**																
	Dự án...																
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**																
	Lĩnh vực...																
	Dự án...																
3	**Vốn công trái quốc gia**																
	Dự án...																
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**																
	Nguồn vốn...																
	Dự án...																
5	**Vốn NSNN khác (nếu có)**																
	Nguồn vốn...																
	Dự án...																
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**																
	Nguồn...																
	Nguồn...																

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

- Đối với báo cáo quý: tổng hợp số liệu từ cột số 1 đến cột số 16.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA KBNN GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG... **Biểu số: 03/BN-TT**

Thời gian báo cáo:

- **Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm):** Trước ngày 10/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- **Cả giai đoạn 05 năm trung hạn:** Trước ngày 28/02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 20... - 20...

(ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20…-20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	TỔNG CỘNG (I+II)														
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**														
1	**Vốn Ngân sách nhà nước (NSNN)**														
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Ngành...														
	Dự án...														
(2)	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành...														
	Dự án...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20…-20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**														
	Dự án...														
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
3	**Vốn công trái quốc gia**														
	Dự án...														
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
5	**Vốn NSNN khác (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														
	Nguồn...														
	Nguồn...														

Ghi chú: Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 01/KBT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 08 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, VỐN BỔ SUNG NGOÀI KẾ HOẠCH VÀ VỐN KHÁC THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NẾU CÓ) NĂM... THUỘC BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ

(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	Bộ…														
1	**Vốn NSNN**														
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Ngành...														
	Dự án...														
(2)	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành...														
	Dự án...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**														
	Dự án...														
2	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
3	**Vốn NSNN khác (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
	Bộ…														

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

- Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Nơi nhận:
- Kho bạc nhà nước;
- UBND cấp tỉnh;
- Sở Tài chính.

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI	GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ...
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 02/KBT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 08 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NSĐP, VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỘI CHI NSĐP, VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA) VÀ VỐN BỔ SUNG NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM... THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**														
1.1	**Cấp tỉnh quản lý**														
	Dự án...														
1.2	**Cấp huyện quản lý**														
1.3	**Cấp xã quản lý**														
2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
3	**Vốn nước ngoài**														
3.1	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
3.2	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.
- Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Ngày tháng năm

Nơi nhận:	**NGƯỜI LẬP BIỂU**	**TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI**	**GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ...**
- Kho bạc nhà nước;	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*
- UBND cấp tỉnh;			
- Sở Tài chính.			

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 03/KBT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 08 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM… THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**														
	Bộ...														
1	**Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu**														
1.1	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
1.2	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
	Bộ...														
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**														
1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**														
1.1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới														
1.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững														
2	**Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu**														
2.1	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
2.2	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Nơi nhận:
- Kho bạc nhà nước;
- UBND cấp tỉnh;
- Sở Tài chính.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ...
(Ký tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 04/KBT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 08 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)
(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm….		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3 = (4+5)	4	5	6 = (7+8)	7	8	9	10 = (3-6-9)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**								
1	**Bộ...**								
	- Nguồn...								
	- Nguồn...								
2	**Bộ...**								
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**								
	- Nguồn...								
	- Nguồn...								

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 9 và cột số 10.

Nơi nhận:
- Kho bạc nhà nước;
- UBND cấp tỉnh;
- Sở Tài chính.

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI	GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ...
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 05/KBT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 08 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, VỐN CÔNG TRÁI QUỐC GIA THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm....			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**														
	BỘ...														
1	**Vốn Trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án…														
2	**Vốn công trái quốc gia**														
	Dự án...														
	BỘ...														
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**														
1	**Vốn Trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2	**Vốn công trái quốc gia**														
	Dự án...														

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Nơi nhận:
- Kho bạc nhà nước;
- UBND cấp tỉnh;
- Sở Tài chính.

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI	GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 06/KBT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 08 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/02 của năm sau.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, THANH TOÁN VÀ THU HỒI VỐN ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước	Kế hoạch vốn ứng trước			Vốn ứng trước đã thanh toán từ đầu năm đến kỳ báo cáo			Kế hoạch vốn ứng còn lại chuyển năm sau (nếu có)	Vốn còn lại thực hiện hủy dự toán (nếu có)	Kế hoạch vốn năm được bố trí để thu hồi vốn ứng trước (theo số giải ngân)	Lũy kế vốn ứng trước các năm còn lại chuyển sang năm sau để thu hồi
					Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm					
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN hoặc vốn TPCP*			Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)		Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = (11+12)	11	12	13 = (14+15)	14	15	16	17 = (10-13-16)	18	19 = (9+13+17-18)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**																	
	BỘ...																	
1	**Vốn ngân sách nhà nước**																	
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành lĩnh vực**																	
	Dự án...																	
	Vốn trong nước																	
	Vốn nước ngoài																	
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**																	
(1)	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
(2)	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**																	
	Dự án...																	
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**																	
	Lĩnh vực...																	
	Dự án...																	

TT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước	Kế hoạch vốn ứng trước			Vốn ứng trước đã thanh toán từ đầu năm đến kỳ báo cáo			Kế hoạch vốn ứng còn lại chuyển năm sau (nếu có)	Vốn còn lại thực hiện hủy dự toán (nếu có)	Kế hoạch vốn năm được bố trí để thu hồi vốn ứng trước (theo số giải ngân)	Lũy kế vốn ứng trước các năm còn lại chuyển sang năm sau để thu hồi
					Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm					
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN hoặc vốn TPCP*			Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)		Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = (11+12)	11	12	13 = (14+15)	14	15	16	17 = (10-13-16)	18	19 = (9+13+17-18)
	BỘ...																	
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**																	
1	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**																	
1.1	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
1.2	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**																	
	Lĩnh vực...																	
	Dự án...																	
3	**Vốn nước ngoài**																	
3.1	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**																	
	Dự án...																	
3.2	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**																	
	Dự án..																	
4	**Vốn đầu tư công khác (nếu có, ghi cụ thể từng nguồn vốn)**																	
	Dự án...																	

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.
- Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại các cột số 16, 17 và 19.

Nơi nhận:
- Kho bạc nhà nước;
- UBND cấp tỉnh;
- Sở Tài chính.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ...
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH, THÀNH PHỐ... **Biểu số: 07/KBT**

Thời gian báo cáo: Trước ngày 17 hàng tháng.

BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN NGÀY 15 HÀNG THÁNG

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch Nhà nước giao	Vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến ngày 15 tháng...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến ngày 15 tháng...	Ước tổng số vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến hết tháng...	Ước lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (A+B)					
A	**VỐN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**					
	BỘ...					
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**					
1	**Vốn NSNN**					
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**					
	Vốn trong nước					
	Vốn nước ngoài					
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**					
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**					
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**					
	Lĩnh vực...					
3	**Vốn công trái quốc gia**					
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**					
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**					
	Nguồn...					
	Nguồn...					
	BỘ...					
B	**VỐN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**					
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**					
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**					
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**					
(1)	Cấp tỉnh quản lý					
	Dự án...					
(2)	Cấp huyện quản lý					
(3)	Cấp xã quản lý					
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**					

TT	Nội dung	Kế hoạch Nhà nước giao	Vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến ngày 15 tháng...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến ngày 15 tháng...	Ước tổng số vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến hết tháng...	Ước lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo
1	2	3	4	5	6	7
2	**Nguồn vốn ngân sách Trung ương**					
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**					
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững					
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**					
(1)	Chương trình mục tiêu...					
	Dự án...					
(2)	Chương trình mục tiêu...					
	Dự án...					
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**					
	Lĩnh vực...					
	Dự án...					
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**					
	Dự án...					
2.5	**Vốn nước ngoài**					
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**					
	Lĩnh vực...					
	Dự án...					
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**					
	Lĩnh vực...					
	Dự án...					
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**					
	Nguồn vốn...					
	Dự án...					
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**					
	Nguồn...					
	Nguồn...					

Ghi chú: Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN xác nhận, thanh toán.

Nơi nhận:
- Kho bạc nhà nước;
- UBND cấp tỉnh;
- Sở Tài chính.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KIỂM SOÁT CHI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC KBNN TỈNH, THÀNH PHỐ...
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 01/KBNN**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 08 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, VỐN BỔ SUNG NGOÀI KẾ HOẠCH VÀ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KHÁC (NẾU CÓ) NĂM... THUỘC BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	Bộ…														
1	**Vốn NSNN**														
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Ngành...														
	Dự án...														
(2)	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành...														
	Dự án...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=(10+11)	10	11	12=(13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
2	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
3	**Vốn NSNN khác (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.
- Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Hà Nội, ngày tháng năm

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 02/KBNN**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 08 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NSĐP, VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỘI CHI NSĐP, VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA) VÀ NGUỒN VỐN BỔ SUNG NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM... THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm...			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	TỈNH...														
1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**														
1.1	Cấp tỉnh quản lý														
	Dự án...														
1.2	Cấp huyện quản lý														
1.3	Cấp xã quản lý														
2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
3	**Vốn nước ngoài**														
3.1	Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm...			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
3.2	Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
	TỈNH...														

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.
- Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Hà Nội, ngày tháng năm

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Cục QLN&TCĐN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 03/KBNN**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 08 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm...			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**														
	BỘ...														
1	**Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu**														
1.1	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
1.2	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
	BỘ...														
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**														
	TỈNH...														
1	**Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu**														
1.1	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
1.2	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm...			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
2	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**														
2.1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới														
2.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững														
	TỈNH...														

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm
TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 04/KBNN**

Thời gian báo cáo:
- **Hàng tháng:** Trước ngày 08 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm...			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3 = (4+5)	4	5	6 = (7+8)	7	8	9	10 = (3-6-9)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**								
1	**Bộ...**								
	- Nguồn...								
	- Nguồn...								
2	**Bộ...**								
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**								
1	**Tỉnh...**								
	- Nguồn...								
	- Nguồn...								
2	**Tỉnh...**								

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 9 và cột số 10.

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm
TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 05/KBNN**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 08 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, VỐN CÔNG TRÁI QUỐC GIA THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Tổng thanh toán vốn đầu tư năm...			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch vốn giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**														
	BỘ...														
1	**Vốn Trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án…														
2	**Vốn công trái quốc gia (nếu có)**														
	Dự án…														
	BỘ...														
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**														
	TỈNH...														
1	**Vốn Trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2	**Vốn công trái quốc gia (nếu có)**														
	Dự án…														
	TỈNH...														

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm
TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 06/KBNN**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 08 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 của năm sau.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, THANH TOÁN VÀ THU HỒI VỐN ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM...
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước	Kế hoạch vốn ứng trước			Vốn ứng trước đã thanh toán từ đầu năm đến kỳ báo cáo			Kế hoạch vốn ứng còn lại chuyển năm sau (nếu có)	Vốn còn lại thực hiện hủy dự toán (nếu có)	Kế hoạch vốn năm được bố trí để thu hồi vốn ứng trước (theo số giải ngân)	Lũy kế vốn ứng trước các năm còn lại chuyển sang năm sau để thu hồi
					Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm					
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN hoặc vốn TPCP*			Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)		Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = (11+12)	11	12	13 = (14+15)	14	15	16	17 = (10-13-16)	18	19 = (9+13+17-18)
I	**DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**																	
	BỘ...																	
1	**Vốn ngân sách nhà nước**																	
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành lĩnh vực**																	
	Dự án...																	
	Vốn trong nước																	
	Vốn nước ngoài																	
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**																	
(1)	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
(2)	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**																	
	Dự án...																	
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**																	
	Lĩnh vực...																	

TT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước	Kế hoạch vốn ứng trước			Vốn ứng trước đã thanh toán từ đầu năm đến kỳ báo cáo			Kế hoạch vốn ứng còn lại chuyển năm sau (nếu có)	Vốn còn lại thực hiện hủy dự toán (nếu có)	Kế hoạch vốn năm được bố trí để thu hồi vốn ứng trước (theo số giải ngân)	Lũy kế vốn ứng trước các năm còn lại chuyển sang năm sau để thu hồi
					Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm					
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN hoặc vốn TPCP*			Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)		Các năm trước kéo dài sang (nếu có)	Phát sinh trong năm (nếu có)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = (11+12)	11	12	13 = (14+15)	14	15	16	17 = (10-13-16)	18	19 = (9+13+17-18)
	Dự án...																	
	BỘ...																	
II	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**																	
	TỈNH...																	
1	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**																	
1.1	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
1.2	**Chương trình mục tiêu...**																	
	Dự án...																	
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**																	
	Lĩnh vực...																	
	Dự án...																	
3	**Vốn nước ngoài (ODA)**																	
3.1	Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																	
	Dự án...																	
3.2	Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài																	
	Dự án..																	
4	**Nguồn vốn đầu tư công khác (nếu có, ghi cụ thể từng nguồn vốn)**																	
	Dự án...																	
	TỈNH...																	

Ghi chú:

- Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.
- Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại các cột số 16, 17 và 19.

Hà Nội, ngày tháng năm

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC **Biểu số: 07/KBNN**

Thời gian báo cáo: Trước ngày 18 hàng tháng.

BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN NGÀY 15 HÀNG THÁNG

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch Nhà nước giao	Vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến ngày 15 tháng...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến ngày 15 tháng...	Ước tổng số vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến hết tháng...	Ước lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (A+B)					
A	**VỐN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**					
	BỘ...					
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**					
1	**VỐN NSNN**					
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**					
	Vốn trong nước					
	Vốn nước ngoài					
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**					
1.3	**Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất**					
2	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**					
	Lĩnh vực...					
3	**Vốn công trái quốc gia**					
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch (vốn dự phòng, vượt thu ngân sách Trung ương...)**					
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**					
	Nguồn...					
	Nguồn...					
	BỘ...					
B	**VỐN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**					
	TỈNH...					
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**					
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**					
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**					
(1)	Cấp tỉnh quản lý					

TT	Nội dung	Kế hoạch Nhà nước giao	Vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến ngày 15 tháng...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến ngày 15 tháng...	Ước tổng số vốn đã thanh toán từ đầu tháng đến hết tháng...	Ước lũy kế vốn đã thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo
1	2	3	4	5	6	7
	Dự án...					
(2)	Cấp huyện quản lý					
(3)	Cấp xã quản lý					
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**					
2	**Nguồn vốn ngân sách Trung ương**					
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**					
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới					
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững					
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**					
(1)	Chương trình mục tiêu...					
(2)	Chương trình mục tiêu...					
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**					
	Lĩnh vực...					
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**					
2.5	**Vốn nước ngoài**					
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**					
	Lĩnh vực...					
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**					
	Lĩnh vực...					
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**					
	Nguồn vốn...					
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**					
	Nguồn...					
	Nguồn...					

Ghi chú: Số liệu thanh toán vốn nước ngoài là số vốn KBNN kiểm soát, xác nhận.

Ngày tháng năm

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Cục QLN&TCĐN)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, đóng dấu)

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM, TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY... **Biểu số: 01/TĐ.TCT**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng quý:** Trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý sau.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 28/02 của năm sau.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ TIỀN LÃI DẦU KHÍ NƯỚC CHỦ NHÀ VÀ CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KHÁC NĂM.....

(ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm...			Thanh toán vốn đầu tư năm....			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	Số vốn không giải ngân hết bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	TỔNG SỐ (I+II)														
I	**Vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà**														
	Dự án……..														
II	**Nguồn vốn khác...**														
	Dự án……..														

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Ngày tháng năm

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Cục TCDN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM, TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY... **Biểu số: 02/TĐ.TCT**

Thời gian báo cáo:

- **Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm):** Trước ngày 10/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- **Cả giai đoạn 05 năm trung hạn:** Trước ngày 28/02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ TIỀN LÃI DẦU KHÍ NƯỚC CHỦ NHÀ VÀ CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KHÁC GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 20.. - 20..
(ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20... - 20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
	TỔNG SỐ (I+II)														
I	**Vốn đầu tư từ tiền lãi dầu khí của nước chủ nhà**														
	Dự án……..														
II	**Vốn đầu tư công khác (nếu có)**														
	Dự án……..														

Ghi chú: Báo cáo hàng tháng, hàng quý: không bao gồm số liệu tổng hợp tại cột số 15 và cột số 16.

Ngày tháng năm

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Cục TCDN).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM **Biểu số: 01/NHPTVN**

Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng: Trước ngày 05 tháng sau.

- Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng): Trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (13 tháng): Trước ngày 15/02 năm sau.

- Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm): Trước ngày 10/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Cả giai đoạn 05 năm trung hạn: Trước ngày 28/02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC (ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM, GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**
	TỔNG CỘNG			
A	**TỔNG NGUỒN VỐN**			
1	Vốn điều lệ			
2	Huy động từ việc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh			
3	Huy động vốn (qua hệ thống Ngân hàng Phát triển vay để cho vay lại)			
4	Vốn khác			
B	**TÍN DỤNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ NƯỚC**			
1	Vốn ODA cho vay lại			
2	Dư nợ tín dụng đầu tư			
3	Dư nợ bình quân tín dụng xuất khẩu			
4	Bảo lãnh doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn ngân hàng thương mại			
5	Khác			
C	**HỖ TRỢ LÃI SUẤT SAU ĐẦU TƯ**			
D	**CẤP PHÁT ỦY THÁC ĐẦU TƯ**			

Ghi chú:

- Định kỳ báo cáo hàng tháng, hàng quý và hàng năm: số liệu tại cột số 3 là kế hoạch năm, cột số 4 là lũy kế thực hiện từ đầu năm đến kỳ báo cáo.

- Định kỳ giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm: số liệu tại cột số 3 là kế hoạch trung hạn giai đoạn, cột số 4 là lũy kế thực hiện từ đầu kỳ đến kỳ báo cáo.

Ngày tháng năm

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Vụ TCNH).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI **Biểu số: 01/NHCSXH**

Thời gian báo cáo:

- Hàng tháng: Trước ngày 05 tháng sau.

- Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng): Trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (13 tháng): Trước ngày 15/02 năm sau.

- Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm): Trước ngày 10/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- **Cả giai đoạn 05 năm trung hạn:** Trước ngày 28/02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM, GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**	**5**
A	**TỔNG NGUỒN VỐN**			
1	Vốn điều lệ			
2	Nhận vốn cho vay giải quyết việc làm từ NSNN			
3	Nhận vốn từ quỹ tín dụng đào tạo			
4	Nhận vốn cho vay trả chậm nhà ở từ NSNN			
5	Nhận vốn tài trợ ủy thác đầu tư			
6	Vay Ngân hàng Nhà nước			
7	Vay nước ngoài			
8	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng, tài chính Nhà nước			
9	Nguồn vốn huy động theo lãi suất thị trường			
	- Vay các NHTM, huy động trên thị trường			
	- Phát hành trái phiếu			
10	Vay vốn tiết kiệm bưu điện			
11	Vốn khác			
B	**TỔNG DƯ NỢ (gồm cả vùng khó khăn)**			
I	**Tổng dư nợ chưa tính vùng khó khăn**			
1	Dư nợ cho vay hộ nghèo			
2	Dư nợ cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài			
3	Dư nợ cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường			
4	Dự nợ cho vay học sinh sinh viên			
5	Dự nợ cho vay giải quyết việc làm			
6	Dư nợ cho vay trả chậm nhà ở			
7	Cho vay trồng rừng			
8	Cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa (vốn KFW)			
II	**Dư nợ cho vay vùng khó khăn**			

Ghi chú:

- Định kỳ báo cáo hàng tháng, hàng quý và hàng năm: số liệu tại cột số 3 là kế hoạch năm, cột số 4 là lũy kế thực hiện từ đầu năm đến kỳ báo cáo.
- Định kỳ giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm: số liệu tại cột số 3 là kế hoạch trung hạn giai đoạn, cột số 4 là lũy kế thực hiện từ đầu kỳ đến kỳ báo cáo.

Ngày tháng năm

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Vụ TCNH).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

NGÂN HÀNG... **Biểu số: 02/NH**

Thời gian báo cáo:

- **Hàng tháng:** Trước ngày 05 tháng sau.
- **Hàng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng):** Trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 15/02 năm sau.
- **Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm):** Trước ngày 10/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- **Cả giai đoạn 05 năm trung hạn:** Trước ngày 28/02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT
(ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, HÀNG QUÝ, HÀNG NĂM, GIỮA KỲ TRUNG HẠN
VÀ CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	**Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất**			
1	Dư nợ cho vay bình quân			
	Dư nợ đầu kỳ			
	Dư nợ cuối kỳ			
2	Số dư bình quân các nguồn vốn			
	- Số dư đầu kỳ			
	- Số dư cuối kỳ			
3	Tổng số lãi phải thu cho vay + thu lãi tiền gửi			
4	Tổng số lãi phải trả các nguồn vốn			
5	Lãi suất bình quân cho vay			
6	Lãi suất bình quân các nguồn vốn			
7	Chênh lệch lãi suất đề nghị cấp bù			
8	Mức phí quản lý được hưởng			
II	**Số phí quản lý được hưởng**			
III	**Tổng số chênh lệch lãi suất và phí quản lý đề nghị cấp bù (I + II)**			
1	Số đã được tạm cấp (thông báo)			
2	Số còn thiếu đề nghị bổ sung			

Ghi chú:

- Định kỳ báo cáo hàng tháng, hàng quý và hàng năm: số liệu tại cột số 3 là kế hoạch năm, cột số 4 là lũy kế thực hiện từ đầu năm đến kỳ báo cáo.

- Định kỳ giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm: số liệu tại cột số 3 là kế hoạch trung hạn giai đoạn, cột số 4 là lũy kế thực hiện từ đầu kỳ đến kỳ báo cáo.

Ngày tháng năm

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Vụ ĐT, Vụ NSNN, Vụ TCNH).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 01/BTC**

Thời gian báo cáo:

- **6 tháng:** Trước ngày 20/7 của năm kế hoạch.
- **Hàng năm (13 tháng):** Trước ngày 10/3 của năm sau năm kế hoạch.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM....
(ĐỊNH KỲ 06 THÁNG, HÀNG NĂM)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm ...			Thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại tiếp tục được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
A	**CÁC DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**														
	BỘ...														
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**														
1	**Vốn ngân sách nhà nước**														
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Ngành...														
	Dự án...														
(2)	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành...														
	Dự án...														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm ...			Thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại tiếp tục được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
1.3	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
	Dự án...														
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
3	**Vốn công trái quốc gia**														
	Dự án...														
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
5	**Vốn NSNN khác (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														
	Nguồn...														
	Nguồn...														
	BỘ…														
B	**CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**														
	TỈNH….														
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**														
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**														
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**														
(1)	Cấp tỉnh quản lý														
	Dự án...														
(2)	Cấp huyện quản lý														
(3)	Cấp xã quản lý														
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**														
2	**Vốn ngân sách Trung ương**														
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**														
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới														
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm ...			Thanh toán vốn đầu tư năm….			Kế hoạch vốn còn lại tiếp tục được kéo dài thanh toán sang năm sau	Kế hoạch vốn chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Kế hoạch giao trong năm...		Thanh toán vốn kéo dài năm trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (10+11)	10	11	12 = (13+14)	13	14	15	16 = (9-12-15)
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án ...														
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**														
	Dự án...														
2.5	**Vốn nước ngoài**														
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án ...														
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														
	Nguồn...														
	Nguồn...														

Ngày tháng năm

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH **Biểu số 02/BTC**

Thời gian báo cáo:

- **Giữa kỳ trung hạn:** Trước ngày 20/7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- **Cả giai đoạn 05 năm trung hạn:** Trước ngày 30/3 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN 5 NĂM TRUNG HẠN 20.. - 20..
(ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN 05 NĂM TRUNG HẠN)

(Biểu mẫu kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20... - 20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	10 = (11+12)	11	12	13 = (14+15)	14	15	16	17 = (10-13-16)
A	**CÁC DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**														
	BỘ...														
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**														
1	**Vốn ngân sách nhà nước**														
1.1	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực**														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
(1)	Vốn chuẩn bị đầu tư														
	Ngành...														
	Dự án...														
(2)	Vốn thực hiện dự án														
	Ngành...														
	Dự án...														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
1.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20... - 20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	10 = (11+12)	11	12	13 = (14+15)	14	15	16	17 = (10-13-16)
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
1.3	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
	Dự án...														
2	**Vốn trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
3	**Vốn công trái quốc gia**														
	Dự án...														
4	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
5	**Vốn NSNN khác (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														
	Nguồn...														
	Nguồn...														
	BỘ…														
B	**CÁC DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**														
	TỈNH….														
I	**VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NSNN**														
1	**Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương**														
1.1	**Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)**														
(1)	Cấp tỉnh quản lý														
	Dự án...														
(2)	Cấp huyện quản lý														
(3)	Cấp xã quản lý														
1.2	**Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương**														

STT	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
						Tổng số các nguồn vốn	*Trong đó: vốn NSNN*		Kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 20... - 20...	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán kế hoạch vốn giai đoạn trước chuyển sang	Thanh toán kế hoạch vốn từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		
1	2	3	4	5	6	7	8	10=(11+12)	11	12	13=(14+15)	14	15	16	17=(10-13-16)
2	**Vốn ngân sách Trung ương**														
2.1	**Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**														
(1)	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới														
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững														
2.2	**Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu**														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	Dự án...														
2.3	**Vốn trái phiếu Chính phủ**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2.4	**Vốn công trái Quốc gia**														
	Dự án...														
2.5	**Vốn nước ngoài**														
(1)	**Vốn ODA giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
(2)	**Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**														
	Lĩnh vực...														
	Dự án...														
2.6	**Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	**NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NSNN**														
	Nguồn...														
	Nguồn...														

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng